

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2020/TLST-DSST ngày 16 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 23/3 đường Lê Hồng Phong, phường B, quận B, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Minh H, theo giấy uỷ quyền ngày 13/8/2020.

Bị đơn: 1. Bà **Khuru Thị M**

2. **Nguyễn Kim L**

3. **Nguyễn Thị M1**

4. **Nguyễn Thị M2**

5. **Nguyễn Thị M3**

6. **Nguyễn Thị Minh M4**

7. **Nguyễn Quí Q**

8. **Nguyễn Q2**

Cùng địa chỉ: Số 42/4A khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của bà M, bà L, bà M1, bà M2, bà M4, ông Q, ông Q2: Bà Nguyễn Thị M3, theo giấy uỷ quyền ngày 20/8/2020.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 18/9/2001 giữa ông Nguyễn Q3 và bà Trần Thị Mỹ H có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Phần đất có diện tích là 150m², loại đất ở, thửa số 23, tờ bản đồ số 33 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401020451 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 14/12/2001 cho ông Nguyễn Q3, bà Khuru Thị M. Trên đất có căn nhà cấp 3, diện tích xây dựng là 44,29m². Diện tích qua đo đạc thực tế, bà Trần Thị Mỹ H đang sử dụng là 135.1m² (theo Bản trích đo địa chính số 10/TTKTTNMT ngày 18/01/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

- Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ H được quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất như hiện trạng thực tế sử dụng theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 150.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý nộp thay tiền án phí cho bị đơn nên chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004784 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành án phí.

- Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá: Số tiền 3.989.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu. Nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quyên